TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **169/2021/HS-ST** Ngày 12/7/2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Phạm Chương Dương**

2. **Bà Dương Thị Diễm**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Vũ Nhật A**; Sinh ngày 17 tháng 12 năm 2001 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: Số 51 L, phường K, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Quang Q và bà Nguyễn Thị M.

Nhân thân: Tại Bản án số 176 ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử 18 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy (Phạm tội lúc 16 tuổi 5 tháng 21 ngày). Ra trại ngày 19/4/2020.

Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung T**; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1990 tại Hà Nội; HKTT: Số 28A ngách 1/5 ngõ 1 C, phường Q1, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 74 ngách 15 ngõ 264 C, phường T1, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu N; có 01 con 3 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt tại phiên tòa).*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Anh **Đào Ngọc N1**; Sinh năm 1983; HKTT và nơi ở: Số 27, tổ 10A, phường P, quận H1, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

2. Anh **Lê Đức G**; Sinh năm 1982; HKTT và nơi ở: Số 314 V, phường D, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

3. Anh **Phạm Bảo S**; Sinh năm 1982; HKTT: C12 bãi L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 73C ngõ 87 L1, phường L2, quận Đ, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

4. Anh **Hoàng Ngọc Q**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 2 Tập thể 20D C, phường V, quận Đ, Hà nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các P2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Nhật A, Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 (SN: 2004; HKTT: Số 2 ngách 250/36 K1, P. K2, quận Thanh Xuân, Hà Nội), Lê Ngọc U (Sn: 2005; HKTT: Số 25 Đ, P. C2, quận H1, Hà Nội) và Trần Đức P2 (SN: 2003; Nơi cư trú: 284 V1, V2, Tri Tôn, An Giang) là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Vào khoảng 07h00’ ngày 04/12/2020, P2, A, Quỳnh A1 và U hẹn nhau đến nhà nghỉ Phương Nhung, địa chỉ tại số 51 ngõ 5 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội để cùng nhau sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy xong, các đối tượng nghỉ lại tại phòng đến khoảng 15h00’ cùng ngày, Quỳnh A1 và U rời khỏi nhà nghỉ đi bộ tìm mua đồ ăn. Cả hai đi đến số 25 ngõ 5 Láng Hạ thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 29C1 – 795.24 là P2 sản của anh Đào Ngọc N1 đang dựng trong ngách 23 ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa cốp nên nảy sinh ý định trộm cắp. U đứng cảnh giới cho Quỳnh A1 trực tiếp lấy chiếc xe, nổ máy và cùng nhau tẩu thoát. Sau đó Quỳnh A1 đã nhắn tin cho Vũ Nhật A thông báo về việc vừa trộm cắp được chiếc xe, nhờ A bán hộ. A đồng ý, tháo BKS xe vứt đi và mang xe đi gặp Nguyễn Trung T nhờ T bán. T biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý và gọi bán cho anh Lê Đức G. Anh G không biết đây là chiếc xe trộm cắp và đã mua lại với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, anh Lê Đức G nhờ bạn là anh Phạm Bảo S (Sn: 1986; HKTT: C12 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội) sẽ chuyển tiền vào P2 khoản momo của Nguyễn Trung T số tiền 4 triệu đồng, còn lại 500.000 đồng tiền mặt đưa A cầm. A đã đưa

lại cho Nguyễn Trung T 500.000 đồng là tiền Thành được hưởng lợi. Ngoài ra, anh S đã chuyển 1 triệu đồng cho anh Hoàng Ngọc Q là chủ cửa hàng cầm đồ để thanh toán cho A tiền chuộc điện thoại (trong đó 800.000 đồng là tiền chuộc cầm cố chiếc điện thoại của U, 200.000 đồng để An và Quỳnh A1 tiêu xài). Số tiền còn lại là 3 triệu đồng, anh S đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Anh Hoàng Ngọc Q cũng nộp lại số tiền 800.000 đồng. Anh S và anh Q không biết gì về chiếc xe trộm cắp và đều không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản kết luận định giá số 201 ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá P2 sản trong Tố Tụng hình sự của UBND quận Ba Đình kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, gắn BKS: 29C1 - 795.24 có giá trị là 14.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Vũ Nhật A nơi vứt BKS và thu hồi được chiếc BKS 29C1-795.24.

Tại cơ quan điều tra, anh Lê Đức G đã giao nộp lại chiếc xe Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 29C1 - 795.2X Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe cho anh Đào Ngọc N1, anh Nam không có yêu cầu gì về dân sự.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Trung T: 500.000 đồng và 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu ghi.

Đối với Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 và Lê Ngọc U lợi dụng sơ hở đã lén lút chiếm đoạt P2 sản là chiếc xe máy có trị giá 14.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 (SN: 16/12/2004) và Lê Ngọc U (SN: 27/3/2005) đều chưa đủ 16 tuổi. Do vậy, hành vi trộm cắp của Quỳnh A1 và U không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Căn cứ khoản 2 điều 12 Bộ luật hình sự, Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 và Lê Ngọc U không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp P2 sản nêu trên. CQĐT đã ra Quyết định Xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 và Lê Ngọc U về hành vi Trộm cắp P2 sản.

Đối với anh Phạm Văn G1 là chủ của nhà nghỉ Phương Nhung nơi các đối tượng khai là sử dụng ma tuý, anh G1 không biết các đối tượng sử dụng ma tuý nên không có căn cứ để xử lý.

CQĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Nhật A, Nguyễn Ngọc Quỳnh A1, Lê Ngọc U và Trần Đức P2 về hành vi sử dụng ma tuý.

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Lê Đức G số tiền 4.300.000 đồng. Anh Thành đã nhận lại P2 sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Vũ Nhật A và Nguyễn Trung T về tội Tiêu thụ

P2 sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa: C**ác bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với T thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS); Điều 38 BLHS đối với A; Điều 65 BLHS đối với Thành; Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Nhật A từ 08 -10 tháng tù; xử phạt Nguyễn Trung T từ 06- 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12- 18 tháng, giao bị cáo Nguyễn Trung T cho UBND phường Nhật Tân để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về vật chứng: + Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu ghi.

+ Buộc Vũ Nhật A phải truy nộp số tiền 1.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các P2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các P2 liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15h00’ ngày 04/12/2020, tại khu vực ngách 25 ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội, Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 và Lê Ngọc U đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 29C1 - 795.24 trị giá 14.000.000 đồng của anh Đào Ngọc N1. P2 sản đã được thu hồi trả lại cho anh Nam. Căn cứ

khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 và Lê Ngọc U về hành vi Trộm cắp P2 sản (Do Nguyễn Ngọc Quỳnh A1 và Lê Ngọc U phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi). Vũ Nhật A và Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi tiêu thụ chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS: 29C1 - 795.24 mà biết rõ là do phạm tội mà có. Vũ Nhật A thu lời bất chính 1.000.000 đồng, Nguyễn Trung T thu lời bất chính 500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Nhật A và Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ P2 sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội .

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho các đối tượng trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu P2 sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Nhật A đã bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 27/11/2018. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích nhưng cũng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy cần thiết phải giam giữ bị cáo Vũ Nhật A một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe. Đối với bị cáo Nguyễn Trung T nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo Nguyễn Trung T có hoàn cảnh khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: - Chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu ghi thu của Nguyễn Trung T là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với Vũ Nhật A, có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Vũ Nhật A thu lời bất chính là 1.000.000 đồng, là số tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án. Người liên quan có quyền kháng cáo phần dân sự liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Nhật A và Nguyễn Trung T phạm tội "Tiêu thụ P2 sản do người khác phạm tội mà có"

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: **Vũ Nhật A 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: **Nguyễn Trung T 07 (bẩy) tháng cải tạo không giam giữ**.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T về Uỷ ban nhân dân phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Nhật Tân nhận đ□ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trung T.

Căn cứ vào: - Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng số 191 ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

+ Buộc bị cáo Vũ Nhật A phải truy nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Vũ Nhật A và Nguyễn Trung T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần dân sự liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Thi hành án quận Ba Đình;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thu Phương